Ch4 - Bốn Pháp - XIV. Phẩm Loài Người (Puggalavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 393

XIV PHẨM LOÀI NGƯỜI (PUGGALAK4GGA)

I. KINH KIẾT SỬ (Samyojanasutta) (4 II. 133) 131. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử không được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận5 các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận. Nhimg ở dây, này các Tỷ-kheo, đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận. Nhimg ở đây, này các Tỷ-kheo5 đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận. Nhimg ở đây, này các Tỷ-kheo? đối với một hạng người, các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu được đoạn tận. Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiết sử không được đoạn tận, các kiêt sử khiên được sanh không được đoạn tận, các kiêt sử khiên được hữu không được đoạn tận? Đối với vị Nhất Lai, đối với hạng người này, này các Tỷ-kheo, các hạ phần kiêt sử không được đoạn tận? các kiêt sử khiên được sanh không được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận. Đôi với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phân kiêt sử được đoạn tận, nhxmg các kiêt sử khiên được sanh không được đoạn tận9 các kiêt sử khiên được hữu không được đoạn tận? Đối với hạng người Thượng lưu đi đến sắc Cứu Cánh thiên. Đối với hạng người này, này các Tỷ-kheo, các hạ phân kiêt sử được đoạn tận, nhimg các kiêt sử khiến được sanh không được đoạn tận? các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận. Đôi với hạng người nào, này các Tỷ-kheo, các hạ phân kiêt sử được đoạn tận5 các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, nhưng các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận?

394 KINH TĂNG CHI Bộ

Đối với hạng người Trung gian Bát-niết-bàn, này các Tỷ-kheo? các hạ phần kiết sử được đoạn tận5 các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận? nhimg các kiết sử khiến được hữu không được đoạn tận. Đối với hạng người nào, này các Tỷ-kheo5 các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiết sử khiến được sanh được đoạn tận, các kiết sử khiến được hữu được đoạn tận? Đối với bậc A-la-hán, này các Tỷ-kheo9 các hạ phần kiết sử được đoạn tận, các kiêt sử khiên được sanh được đoạn tận, các kiêt sử khiên được hữu được đoạn tận. Có bôn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. II. KINH TRẢ LỜI (PaḶibhãnasuttay66 (4 II. 135) 132. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Trả lời tương ứng, trả lời không tự tại; trả lời tự tại, trả lời không tương ứng; trả lời tương ứng và trả lời tự tại; trả lời không tương ứng và trả lời không tự tại. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo? có mặt hiện hữu ở đời.

III. KINH LANH TRÍ (UgghữỊitafinũsuttaỉ61 (Ả. II. 135) 133. Co bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào 168 biết một cách rộng rãi với các chi tiết,169 biết là bốn? Biết một cách tổng quát,166 167 cần phải hướng dẫn, chỉ giỏi về chữ nghĩa.170171 Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo9 có mặt hiện hữu ở đời.

IV. KINH KẾT QUẢ CỦA sự NỖ Lực (Ufíhãnaphalasutta)m (4 II. 135) 134. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Sống nhờ kết quả của nỗ lực, sống không nhờ kết quả của hành động; sông nhờ kêt quả của hành động? sông không nhờ kêt quả của nô lực; sông nhờ kêt quả của nô lực và sông nhờ kêt quả của hành động; sông không nhờ kêt quả của nỗ lực và sống không nhờ kết quả của hành động. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo5 có mặt hiện hữu ở đời.

166 Xem Pug. 42. AA. III. 131: Yuttappaịỉbhãno no muttappatỉbhãnotỉ panham kathento yuttameva katheti, sĩgham pana na katheti, sanikameva kathetĩtỉ attho (t4Trả lời tương ứng, trả lời không tự tại,? nghĩa là khi được hỏi thế nào, thì trả lời đúng đắn, có liên hệ ý nghĩa, không trả lời hấp tấp, trả lời chậm rãi). 167 XemPug. 4U Netti. 2ìi. 168 Ugghatitannu: Sankhepannu (học vắn tắt). 169 Vipancitanriu\ Vỉtthãrỉtannuũ (học chi tiết). 170 Padaparamo\ Học thuộc lòng nhưng không hiểu. 171 Bản tiếng Anh của PTS: Effort, nghĩa là Nỗ ỉực. Xem Pug. 51. Trong AA. III. 132, cả hai thuật ngữ vãyãmaphala vàpunnajyhala được sử dụng khác nhau, và cho ví dụ: Vua cõi trời Bốn Thiên Vương và chư thiên sông không nô lực? sông nhờ ket qua của hành động. Vua và các vị đại than sông nhờ cả hai. Các chúng sanh ở đọa xứ thuộc loại thứ tư.

V. KINH CÓ TỘI (Savajjasutta) (A. IL 135) 135. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Có tội, nhiều tội5 ít tội5 không có tội. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người có tội? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp có tội, thành tựu với khẩu nghiệp có tội, thành tựu với ý nghiệp có tội. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có tội. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hạng người nhiều tội? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp có tội nhiều, không tội ít; thành tựu với khẩu nghiệp có tội nhiều, không tội ít; thành tựu với ý nghiệp có tội nhiều, không tội ít. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người nhiều tội. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ít tội? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 có hạng người thành tựu với thân nghiệp không tội nhiều, có tội ít; thành tựu vơi khẩu nghiệp không tội nhiều, có tội ít; thành tựu với ý nghiệp không tội nhiều, có tội ít. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là hạng người ít tội. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hạng người không có tội? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có hạng người thành tựu với thân nghiệp không có tội, thành tựu với khẩu nghiệp không có tội? thành tựu với ý nghiệp không có tội. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là hạng người không có tội. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

VI. KINH CÓ GIỚI THỨ NHẤT (PaỊhamasĩỉasutta) (Ắ. II. 136) 136. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không đầy đủ về giới, không đầy đủ vê định, không đây đủ vê tuệ. 0 đây,

này các Tỷ-kheo5 có hạng người đây đủ vê giới, không đầy đủ về định, không đầy đủ về tuệ. Ở dây, này các Tỷ-kheo? có hạng người đầy đủ về giới, đầy đủ về định, không đầy đủ về tuệ. Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đầy đủ về giới? đầy đủ về định, đầy đủ về tuệ. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

VII. KINH CÓ GIỚI THỨ HAI (Dutiyasĩlasutta)m (4 II. 136) 137. Có bốn hạng người^ này các Tỷ-kheo? có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?*

172 Kinh này không nói đến hạng người đầu. Trong Pug. 37 có nói đến hạng người này. Hạng thứ hai chỉ cho Dự Liru và Nhất Lai; hạngthư ba là Bất Lai; hạng thứ tư là A-la-hán. Ỡiủ giải lại giai thích hạng thứ nhất là vô minh phàm phu; hạng thứ hai là phàm phu có giới; hạng thứ ba là Dự LưtCNhất Lai, Bât Lai; hạng thứ tư là A-la-hán.

Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không kính trọng giới, không xem giới là tôi thượng;173 không kính trọng định, không xem định là tôi thượng; không kính trọng tuệ? không xem tuệ là tối thượng. Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 có hạng người kính trọng giới5 xem giới là tối thượng, không kính trọng định? không xem định là tối thượng, không kính trọng tuệ5 không xem tuệ là tôi thượng. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kính trọng giới, xem giới là tối thượng; kính trọng định, xem định là tối thượng; không kính trọng tuệ, không xem tuệ là tôi thượng. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kính trọng giới, xem giới là tối thượng; kính trọng định? xem định là tôi thượng; kính trọng tuệ, xem tuệ là tối thượng. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. VIII. KINH VIỄN LY (NikaỊịhasuttd) (Ắ. II. 137) 138. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Thân viễn ly, tâm không viễn ly; thân không viễn ly, tâm viễn ly; thân không viễn ly, tâm không viễn ly; thân viễn ly và tâm viễn ly. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thân viễn ly, tâm không viễn ly? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng nệười sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; tại dấy, vị ấy nghĩ đển dục tầm, nghĩ đến sân tầm, nghĩ đen hại tầm. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là hạng người thân viễn ly, nhưng tâm không viễn ly. Này các Tỷ-kheo, thế nào là thân không viễn ly, tâm viễn ly? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; tại dấy, vị ấy nghĩ đến tầm xuất ly, nghĩ đến tầm vô sân, nghĩ đến tầm bất hại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thân không viễn ly, nhưng tâm viễn ly. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thân không viễn ly và tâm không viễn ly? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa vắng; tại dấy, vị ấy nghĩ đến dục tầm, nghĩ đến sân tầm, nghĩ đến hại tầm. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là hạng người thân không viễn ly và tâm không viễn ly. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thân viễn ly và tâm viễn ly? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có hạng n^ười sống tại các núi non, khóm rừng, các trú xứ xa văng; tại dây, vị ây nghĩ đên tâm xuât ly, nghĩ đên tâm không sân, nghĩ đến tầm không hại. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là hạng người thân viễn ly và tâm viễn ly.

173 Ådhipateyya: Kính trọng hay xem là tối thượng, quan trọng. Trong A. I. 147, ịetthãkakãrana, đặt vào vị trí thứ nhât.

CÓ bốn hạng người này5 này các Tỷ-kheo5 có mặt hiện hữu ở đời. IX. KINH VỊ THUYẾT PHÁP (Dhammakathikasuttd)^ (Ả. II. 138) 139. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người thuyết pháp này. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp, nói ít và không liên hệ đến vấn đề; và hội chúng không thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự. Ở dây, này các Tỷ-kheo5 có hạng người thuyết pháp, nói ít và liên hệ đến vấn đề; và hội chúng thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự. Ở dây, này các Tỷ-kheo5 có hạng người thuyết pháp, nói nhiều và không liên hệ đến vấn đề; và hội chúng không thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người thuyết pháp và vị ấy được xem là hạng người thuyết pháp cho một hội chúng tương tự. Ở dây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuyết pháp5 nói nhiều và liên hệ đến vấn đề; và hội chúng thiện xảo về liên hệ hay không liên hệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là hạng người thuyêt pháp và vị ây được xem là hạng người thuyêt pháp cho một hội chúng tương tự. Này các Tỷ-kheo5 có bốn hạng người thuyết pháp này. X. KINH HẠNG THUYẾT TRÌNH (Vãdĩsutta) (A. II. 138) 140. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người thuyết trình này. Thế nào là bốn? Có hạng người thuyết trinh, này các Tỷ-kheo? đi đến ngõ bí về nghĩa,174175 không về văn; có hạng người thuyết trình, này các Tỷ-kheo, đi đến ngõ bí về văn, nhưng không về nghĩa; có hạng người thuyết trình, này các Tỷ-kheo? đi đến ngõ bí về văn cũng như về nghĩa; có hạng người thuyết trình, này các Tỷ- • Ị' kheo, không đi đên ngõ bí vê văn cũng như vê nghĩa. Này các Tỷ-kheo5 có bốn hạng người thuyết trình này. Không có trường hợp này, không có cơ hội này, này các Tỷ-kheo5 là một người thành tựu Bốn vô ngại giải,176 lại đi đến ngõ bí về văn cũng như về nghĩa.

174 Xem pg. 42. 175 Parỉyãdãnam gacchati: Khi bảo thuyết trình, vị ấy đứng im. 176 Bốn PaỊisambhidã: Nghĩa vô ngại giải (atBa), Pháp vô ngại giải (dhamma), Từ vô ngại giải (nỉruttỉ) và Biện tài vô ngại giải (patìbhãna).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.